

## TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI TÀ MUN Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

NGUYỄN VĂN MINH

Người Tà Mun<sup>1</sup> ở tỉnh Bình Phước hiện có khoảng 200 hộ và 1000 người, sống tập trung tại xã Tân Hiệp, huyện Bình Long<sup>2</sup>. Sinh kế chủ yếu là làm rẫy, ruộng nước và chăn nuôi. Những năm gần đây, họ trồng thêm cây điều và cao su. Các đặc điểm xã hội mẫu hệ còn tồn tại rõ, nhất là con cái theo họ mẹ và tục cưới trộm bên vợ sau hôn nhân. Hôn nhân hỗn hợp giữa người Tà Mun với các nhóm địa phương của người Xtiêng, người Khơ me và người Kinh trong vùng khá phổ biến, nên những người "thuần" Tà Mun hiện không nhiều. Bài viết này nhằm giới thiệu một cách khái quát đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của người Tà Mun dưới dạng miêu thuật dân tộc học từ những tài liệu thu thập được vào năm 2005.

### 1. Vũ trụ quan và thế giới quan của người Tà Mun

Trong quan niệm của người Tà Mun, vũ trụ có 2 tầng và 4 thế giới. Tầng trời (*ping oong*) là thế giới của các thần trời (*pờ oong*); tầng đất là thế giới của các thần linh khác gọi chung là *un cô*, thế giới của người sống và thế giới của người chết (*p-on mhol*).

Quan niệm về tầng trời của người Tà Mun không thật cụ thể và rõ ràng. Trong thế giới bao la đó chỉ có một loại thần duy nhất có tên là *pờ oong*. Theo họ, thần này có chức

năng giám sát các hành vi và suy nghĩ của con người để xác định người đó là tốt hay xấu, đến khi chết có cho phép đầu thai trở lại làm người hay không. Do đó, cho dù không biết cuộc sống cụ thể ra sao, người Tà Mun tin rằng, thần này phải có nhiều vị khác nhau thì mới giám sát được toàn bộ hành vi, suy nghĩ của con người. Từ khi theo đạo Cao Đài, thần trời này được người Tà Mun quy thành Ngọc Hoàng thượng đế.

Để giúp thần trời thực hiện tốt công việc, trên đầu mỗi người có một *pờ ga*. Theo cách giải thích của người dân, bất kỳ động vật nào cũng phải có *pờ ga*. Khi làm thịt gà, người dân chỉ cho tôi xem thì đó là bộ óc của nó. *Pờ ga* có nhiệm vụ giám sát các suy nghĩ và hoạt động của con người. Khi người chết, *pờ ga* sẽ rời cơ thể lên báo với thần trời về tình cách của người này trong suốt thời gian sống, và nó sẽ ở lại tầng trời không bao giờ đi đâu nữa. Qua báo cáo của *pờ ga*, thần trời sẽ đánh giá đây là người tốt hay xấu, nếu là người tốt sẽ cho phép đầu thai trở lại làm người, còn là người xấu thì không.

Trong khi đó, tầng mặt đất, nơi tồn tại của 3 thế giới còn lại tồn tại cụ thể và rạch ròi trong quan niệm của người Tà Mun.

Thế giới của các thần linh gồm nhiều loại khác nhau, các thần đều được gọi chung là *un cô* - ông bà, trong đó *un* nghĩa là bà, còn *cô* là ông. Trong đó, những thần được người Tà Mun coi trọng nhất là *un cô he* - thần đất, *un cô tam s* - thần cây, *un cô pà nâm* - thần núi, *un cô lê* - thần sông, *un cô ca*

<sup>1</sup> Theo người dân địa phương, người Tà Mun thuộc dân tộc Xtiêng.

<sup>2</sup> Ngoài ra, còn khoảng 8 hộ và 30 khẩu ở xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; và một số bộ phận khác đang sinh sống tại tỉnh Tây Ninh.

*luông* - thần suối, *un cô mir* - thần rẫy, *un cô di* - thần nhà, *un cô tam sóc* - thần làng, *un cô đông* - thần giếng, *un ta* - tổ tiên. Ngoài ra, còn rất nhiều loại thần khác nữa nh- : *un cô cơ pâu* - thần chuồng trâu, *un cô thung úc* - thần chuồng lợn, *un cô gan iê* - thần chuồng gà,...

Trong quan niệm của ng-ời Tà Mun, mỗi thần có những chức năng riêng, cuộc sống riêng và có khả năng gây hại hay phù hộ cho con ng-ời tùy thuộc vào cách ứng xử của con ng-ời đối với thần. Chẳng hạn, thần nhà sống ở trên nóc nhà, có chức năng bảo vệ con ng-ời sống trong ngôi nhà đó đ-ợc bình yên và phát triển. Khi làm nhà mới hay sửa nhà phải làm lễ cúng xin phép, nếu không sẽ bị thần gây đau ốm, chết chóc. Khi săn đ-ợc con thú to, tr-ớc khi ăn phải cúng cho thần nhà. Khi bị ốm đau mà thầy bói xác định do thần nhà gây ra thì phải làm lễ cúng, cầu xin thần tha thứ. Thần rẫy là thần đất của đám rẫy, chỉ sống ở trên rẫy và có chức năng bảo vệ, không cho muông thú phá hoại cây trồng, làm cho đất đai màu mỡ, cây cối tốt t-ơi và mùa màng bội thu. Do đó, trong chu kỳ làm rẫy, ng-ời ta thực hiện nhiều lễ cúng và kiêng cử cho thần rẫy. Thần cây ở những cây to có các dây leo um tùm, những nơi âm u, ít ng-ời qua lại. Thần cây có thể gây ốm đau cho con ng-ời; do đó, phải kiêng phóng uế bừa bãi; khi muốn chặt cây phải cầu xin thần cho phép, chặt những cây to còn phải làm lễ cúng cho thần nếu không sẽ bị trừng phạt. Sau khi chặt hay làm cây ô uế mà bị ốm thì phải mời thầy bói bệnh, mang các đồ lễ đến tận nơi cúng để tạ tội với thần mới mong khỏi bệnh.

Qua những thông tin có đ-ợc, chúng tôi thấy rằng, trong quan niệm của ng-ời Tà Mun, các loại thần linh có những đặc điểm

chung là: Chủ yếu sinh sống tại trần gian cùng với con ng-ời, ở xung quanh con ng-ời; hầu hết là nhiên thân (không thấy nhân thân); rất gần gũi với đời sống của con ng-ời, mà bằng chứng là ng-ời Tà Mun dùng danh từ ghép “ông bà” để chỉ các vị thần linh - họ coi thần nh- tổ tiên của mình.

Thế giới ng-ời chết, còn gọi là làng ma hay nghĩa địa, đ-ợc gọi bằng nhiều tên khác nhau: *mã thiêu* - nơi thiêu ng-ời chết, *chét hơi* - ng-ời không còn thở, *slô mhoi* - nghĩa địa, *p-on mhol* - hồn ma hay làng ma. Nơi này đ-ợc ng-ời Tà Mun coi là nơi sống của các hồn ng-ời sau khi chết hóa thành ma. Cuộc sống ở đây theo ng-ời Tà Mun cũng giống nh- của ng-ời sống. Chính vì vậy, trong đám ma, tang gia phải chia của cho ng-ời quá cố để các ma có điều kiện sinh sống; những khi thiếu đói, ma th-ờng gây ra ốm đau, bệnh tật cho con ng-ời để đòi đ-ợc ăn uống. Cuộc sống của các ma, theo ng-ời Tà Mun, là vĩnh viễn: ma không chết đi và cũng không già hơn so với khi ng-ời chết.

## 2. Tín ng-ỡng về hồn ng-ời và cuộc hành trình của các linh hồn sau khi chết

Ng-ời Tà Mun gọi hồn ng-ời là *pa l-ng*. Mỗi ng-ời có hai hồn khác nhau là *pa l-ng ma* - hồn lớn hay hồn chính và *pa l-ng pêi* - hồn nhỏ hay hồn phụ. Hồn chính có nhiệm vụ giữ gìn sự sống cho con ng-ời và sau khi chết sẽ tiếp tục đầu thai trở lại; còn hồn phụ có nhiệm vụ điều khiển hành vi và suy nghĩ của ng-ời đó, sau khi chết sẽ trở thành ma. Con ng-ời không thể nhìn thấy hồn và cũng không biết hồn nằm ở đâu trong cơ thể. Tuy nhiên, ng-ời Tà Mun cho rằng hồn cũng có hình dạng giống nh- cơ thể con ng-ời; có hồn nam và hồn nữ, hồn yếu và hồn khỏe, hồn trẻ và hồn già,... tùy theo thể trạng của mỗi ng-ời. Bình th-ờng

hồn luôn đi theo con ng-ời, nh-ng hồn cũng có thể đi ra ngoài khi ng-ời ngủ; những giấc mơ con ng-ời có đ-ợc trong khi ngủ chính là do hồn đi ra khỏi thân thể. Khi con ng-ời ốm yếu là do hồn đang bị tác động, nh- : đi xa lạc đ-ờng về, bị một thế lực siêu nhiên nào đó bắt giữ,... Nếu không dùng các biện pháp có tính ma thuật để đ- a hồn trở lại với cơ thể thì con ng-ời sẽ càng ốm yếu và dẫn đến cái chết.

Theo ng-ời Tà Mun, quá trình đầu thai trở lại làm ng-ời rất lâu dài và phức tạp. Sau khi ng-ời chết hoặc x-ơng ng-ời chết đ-ợc hoá thiêu thì hồn chính sẽ siêu thoát và quá trình đầu thai mới bắt đầu. Hồn này phải trải qua 6 lần đầu thai thành các con vật nuôi khác nhau và lần thứ 7 là con ve sâu rồi mới đ-ợc thành ng-ời. Ng-ời dân giải thích rằng, sở dĩ phải hoá thành các con vật nuôi là để "phục vụ" con ng-ời và chịu nhiều khổ sở nhằm thử thách; cuối cùng hoá thành con ve sâu vì nó chỉ sống bằng khí của trời đất nên trong sạch. Nh- vậy, khi đầu thai trở lại sẽ là một ng-ời tốt, biết làm ăn, chịu đựng đ-ợc gian khó và trong sạch.

Xuất phát từ quan niệm chỉ những ng-ời đ-ợc hoá thiêu sau khi chết thì hồn chính mới có thể siêu thoát để đầu thai kiếp khác, nên ng-ời Tà Mun có tục thiêu ng-ời chết. Theo ng-ời già kể lại, tr-ớc đây, ng-ời Tà Mun thiêu toàn bộ xác của ng-ời mới chết tại nghĩa địa, sau đó chôn một ít tro và x-ơng còn lại xuống đất và bỏ mộ luôn. Nh-ng khoảng 50 năm trở lại đây, họ đã chôn cất ng-ời chết theo hình thức thổ táng, sau khoảng 3 năm trở lên sẽ làm lễ bốc mộ và tiến hành thiêu x-ơng cùng những phần còn lại của ng-ời chết, rồi mới bỏ mả. Giải thích về sự thay đổi này, ng-ời Tà Mun cho biết: Tr-ớc đây do nghèo nên hoá thiêu luôn

để chỉ phải làm ma một lần, hồn lại nhanh đ-ợc siêu thoát để có thể đầu thai trở lại. Hiện nay, do đời sống kinh tế đã khá lên, gia đình có điều kiện giữ mộ, bốc mộ và thực hiện các nghi lễ kèm theo trong thời gian giữ mộ; mặt khác cũng để thể hiện sự tiếc th-ơng, l-u luyến và gắn bó với ng-ời thân đã chết. Bên cạnh đó, theo quan niệm mới xuất hiện, ng-ời sống chỉ cần x-ớc da chảy máu đã thấy đau đớn; nếu đốt toàn thân thì ng-ời mới chết sẽ cảm thấy "rất đau đớn", nên gia đình th-ơng xót không thể làm đ-ợc.

Trong thời gian chôn cất, hồn chính ch- a đ-ợc siêu thoát nên vẫn sống ở ngôi mộ cùng với ma ng-ời chết. Chỉ sau khi bốc cốt, rửa sạch và đốt xong thì hồn chính mới đ-ợc siêu thoát. Ng-ời Tà Mun tin rằng hành động thiêu x-ơng là cách thức giúp hồn bay lên, còn làn khói vừa là biểu t-ợng của hồn ng-ời chết vừa là con đ-ờng để hồn đi lên trời. Hồn phụ, sau khi chết trở thành ma và sống ở nơi thể xác đ-ợc chôn cất. Khi ng-ời sống ngủ mơ gặp ng-ời đã chết nghĩa là mơ thấy ma này.

Tr-ờng hợp là ng-ời xấu không đ-ợc đầu thai thì cả hai hồn phải sống ở nơi chôn cất ng-ời chết, hồn chính trở thành "kẻ lang thang" sống vạ vật nhờ vào ma. Những tr-ờng hợp chết mất xác không thể tổ chức tang ma theo phong tục, thì hồn chính cũng không thể siêu thoát để đầu thai trở lại và hồn phụ cho dù vẫn hóa thành ma, nh-ng cả hai đều không có nơi ở, không đ-ợc chia của, nên phải lang thang không nơi n-ơng tựa, cuộc sống rất đói khát và khổ sở. Các hồn và ma này th-ờng gây ra ốm đau, xui xẻo cho con ng-ời để đ-ợc ăn uống thông qua các lễ cúng. Chính vì vậy, ng-ời Tà Mun có tục lệ những ng-ời tham gia quá trình tang lễ từ nghĩa địa trở về, tr-ớc khi vào nhà

phải trải qua một nghi thức sau: Lân l-ợt nhúng hai bàn chân vào chậu nước đ-ợc lọc từ gạo ngâm với củ nghệ đã giã nhuyễn đặt sẵn trên cửa. Nghi thức này nhằm ngăn chặn các hồn không đ-ợc đầu thai và ma ng-ời chết theo vào nhà gây ra những xui xẻo cho gia đình. Mặc dù vậy, theo ng-ời Tà Mun, các hồn và ma này thỉnh thoảng vẫn trở về nhà: khi trong nhà có đồ vật tự nhiên bị rơi, bị đổ hay phát tiếng kêu là do các hồn và ma trở về và vô tình hay cố ý làm nh- vậy để báo cho ng-ời nhà biết.

Ng-ời Tà Mun không phân biệt hồn và ma của ng-ời chết bình thường với hồn và ma ng-ời chết xấu, chết ở trong nhà hay chết ở bên ngoài. Sở dĩ nh- vậy là vì, dù chết như thế nào nh- ng khi gặp lại ma ng-ời chết qua giấc mơ vẫn thấy hình dạng giống nh- tr-ớc khi chết. Chẳng hạn, ng-ời bị bom đạn chết tan mất xác nh- ng khi ngủ mơ vẫn thấy hình dáng nguyên vẹn. Điều đó dẫn đến niềm tin dù chết như thế nào nh- ng hình dạng của hồn và ma vẫn không bị ảnh hưởng. Ng-ời dân tin rằng, để sống đ-ợc, các ma vẫn có hồn và họ cũng dùng từ *pa l-ng* nh- hồn ng-ời sống để chỉ các hồn của những ma này. Hồn của ma cũng có hình thức và tính chất già trẻ, trai gái, yếu khoẻ... giống như cơ thể của ma khi chết.

Do quan niệm, ng-ời chết vẫn phải làm ăn sinh sống nên ngoài các vật dụng chôn hay đốt cùng ng-ời chết, sau khi chôn cất xong, gia đình phải tiến hành chia của cho ng-ời chết, gồm gạo, muối, nôi, bát, đĩa, rìu rựa, dao, giống cây trồng,... Tang gia nhờ một ng-ời già trong làng hiểu biết phong tục tập quán và có mối thân tình làm giúp công việc này. Gia đình giao cho ông những của cải sẽ chia cho ng-ời chết, đem về đặt ở bên ngoài ngôi nhà của mình, thấp 3 nén h-ơng

cắm cạnh nơi để các đồ vật đó và khấn: *Đến đây mà nhận của cải gia đình chia cho, đừng về nhà nữa*. Sở dĩ ng-ời Tà Mun phải chia của cho ng-ời chết ở nhà ng-ời khác là nhằm đề phòng hai trường hợp xấu có thể xảy ra cho tang gia. Thứ nhất, nếu hồn ma vẫn ở trong nhà thì sẽ phải đi ra ngoài để nhận những của cải đ-ợc chia. Thứ hai, ng-ời ta lo sợ nếu chia của tại nhà, khi ma trở về để nhận sẽ l- u luyến không đi ra nghĩa địa nữa. Do đó, nếu nhờ nhà khác làm hộ thì ma không có lý do gì để ở lại trong nhà, và nh- vậy, gia đình sẽ tránh đ-ợc những điều không may mắn có thể xảy ra do ma gây ra. Những đồ vật này sau khi làm lễ, gia đình ng-ời làm lễ giúp đem bỏ ra một góc v-òn. Đối với những ng-ời chết ở xa nơi sinh sống, nếu tìm đ-ợc xác, gia đình có thể đem về nhà làm lễ mai táng, nh- ng cũng có thể chôn cất tại nơi chết. Cho dù chôn cất ở đâu, đám tang vẫn đ-ợc tổ chức nh- ng-ời chết bình thường và việc chia của là bắt buộc.

### 3. Tang ma và sự thờ cúng ng-ời chết

#### 3.1. Quàn xác và chôn cất

Những quan niệm về hồn ng-ời đ-ợc giới thiệu ở trên có liên quan chặt chẽ đến việc chôn cất ng-ời chết. Trước đây, khi có ng-ời chết, gia đình đến từng nhà trong làng để báo tin. Những năm gần đây, ng-ời ta dùng tiếng kèn và tiếng trống của ng-ời Khơ me đ-ợc thuê phục vụ tang lễ hay đội lễ tang của đạo Cao đài để báo cho dân làng biết. Khi có ng-ời chết, dân làng đến phúng viếng một bó h-ơng và giúp tang gia ít gạo hay tiền. Anh em họ hàng tùy điều kiện giúp thêm lợn, gia cầm và r-ợu để gia đình tổ chức lễ tang. Dân làng có nghĩa vụ và trách nhiệm giúp đỡ gia đình chôn cất ng-ời chết đ-ợc thoải mái đẹp; ông trông sóc có

trách nhiệm đôn đốc các gia đình góp công sức để giúp đỡ tang gia lúc khó khăn.

Thông thường, ng-ời Tà Mun để ng-ời chết trong nhà không quá hai ngày. Tr-ớc đây, do thiêu ng-ời chết ngay nên không cần quan tài; khi có ng-ời chết, chờ con cái tề tựu đông đủ, gia đình rửa sạch thân thể và thay quần áo cho ng-ời chết, bó xác vào cái chiếu hay tấm màn dùng để phơi lúa và phủ kín bằng một cái chăn. Tang gia đan một dàn tre dài khoảng 2 mét và rộng hơn 1 mét để trên sàn nhà và đặt xác lên đó, hôm sau sẽ dùng dàn tre này khiêng ng-ời chết ra nghĩa địa. Kể từ khi dùng quan tài và gi-ờng ngủ, sau khi khâm liệm sẽ đ-a xác vào trong quan tài và đặt trên gi-ờng ngủ của gia đình. Đầu ng-ời chết luôn đ-ợc đặt quay về h-ớng con đ-ờng đi qua ngõ. Một bát h-ong (tr-ớc đây làm bằng một khúc cây chuối, hiện nay có thể là bát h-ong, cái cốc to hay bát ăn cơm) đ-ợc đặt phía trên đầu ng-ời chết. Gia đình lấy một bát cơm đầy, bóc một quả trứng gà hay vịt đã luộc chín đặt lên trên bát cơm đó, vót hai que tre thành hình đôi đũa, một đầu vót nhọn cắm vào bát cơm và kẹp lấy quả trứng, phân phía trên đ-ợc vót thành các tua rua rũ xuống, đặt lên phía trên đầu ng-ời chết, rồi thấp h-ong và mời ng-ời chết ăn cơm.

Kể từ lúc này, mọi ng-ời mới đ-ợc vào thăm viếng và chia buồn với gia đình. Khi có ng-ời đến viếng, gia đình cử một ng-ời hiểu biết trong họ hàng tiếp đón, nhận quà biếu, mời mỗi ng-ời một chén r-ợu, sau đó mời vào thấp h-ong và vái 3 vái cho ng-ời chết. Làm xong các thủ tục này, ng-ời đến viếng ngồi cạnh nơi đặt thi hài ng-ời chết một lúc rồi nh-ờng chỗ cho ng-ời mới đến. Trong ngày đầu tiên, gia đình chuẩn bị cơm để mời những ng-ời đến viếng và giúp đỡ ăn uống. Trong thời gian quan xác trong nhà, cứ đến

bữa ăn chủ nhà lại lấy ít cơm, thức ăn và r-ợu để lên phía trên đầu ng-ời quá cố và mời ng-ời đó ăn uống. Sau khi gia đình ăn xong sẽ dọn những đồ ăn thức uống này đi. Riêng bát cơm và quả trứng cúng hôm đầu tiên, luôn đ-ợc đặt tại đó trong suốt quá trình quan xác và đ-a ra mộ khi chôn ng-ời chết.

Để chuẩn bị huyệt mộ, tr-ớc tiên một ng-ời hiểu biết trong họ hàng phải ra nghĩa địa chung của làng tìm đất và làm lễ xin thân đất. Sau khi chọn đ-ợc đất -ng ý, ông thấp 3 nén h-ong, rót một ít r-ợu ra chén, cầu xin thân đất cho phép chôn ng-ời chết và dùng quấy rây ng-ời quá cố, rồi ông t-ới r-ợu lên đất đã chọn. Sau lễ này, những ng-ời đi theo mới đ-ợc đào huyệt. Ng-ời Tà Mun thường chôn cất anh em họ hàng thân thích thành một hàng ngang nằm cạnh nhau. Tr-ớc đây, do không có quan tài nên huyệt mộ chỉ rộng khoảng 60 cm. Kể từ khi dùng hòm thì huyệt thường rộng khoảng 80 cm, dài khoảng 2 mét. Độ sâu tùy theo mùa m-a hay nắng. Nếu là mùa m-a thường sâu khoảng 1 mét còn trong mùa nắng chỉ khoảng 60 - 70 cm. Tr-ớc đây, ng-ời Tà Mun có nghĩa địa riêng, nh-ng khoảng 15 năm trở lại đây đã chôn chung với ng-ời Khơ me, nh-ng khác khu vực. Lý do là nghĩa địa của ng-ời Tà Mun gần sông nên hay bị ngập lụt trong khi nghĩa địa của ng-ời Khơ me ở nơi cao ráo. Nghĩa địa cũ hiện đã bị ng-ời Tà Mun phát đốt làm rẫy.

Ng-ời Tà Mun luôn chôn cất vào buổi sáng. Tr-ớc khi đi, gia đình phải chuẩn bị cơm n-ớc tử tế, vừa để cúng cho ng-ời chết (vì sợ những ngày đầu mới chôn cất ma ch-a làm ra đ-ợc gì để ăn nên sẽ bị đói), vừa cho những ng-ời tham gia lễ tang ăn uống để có đủ sức khỏe thực hiện công việc khó nhọc này. Khoảng 10 ng-ời trực tiếp đ-a đi chôn;

những ng-ời khác ở lại dọn dẹp nhà cửa, và quan trọng nhất là thu gom tất cả những đồ vật của ng-ời chết đã dùng nh- quần áo, giày dép, chăn màn,... đem ra mộ đốt. Một số đồ dùng quý hiếm và có giá trị nh- vàng bạc đ-ợc chôn theo, đến khi cải táng sẽ lấy về để dùng. Khi khiêng đi chôn, chân ng-ời chết luôn ở phía tr-ớc, hàm ý không để mặt nhìn về nhà, với mong muốn ma ng-ời chết không thể quay trở lại gây phiền phức cho gia đình. Khiêng ra đến rìa làng, ng-ời ta dừng lại và đặt ng-ời chết xuống một lúc, hàm ý để ng-ời quá cố từ biệt nơi sinh sống chuyển sang thế giới mới.

Đến nghĩa địa, đại diện gia đình thắp 3 nén h-ong cắm phía trên đầu chính giữa huyệt và cầu xin đ-ợc chôn cất ở đây, sau đó mới đ-ợc phép đ-a ng-ời chết xuống. Ng-ời ta đặt bát h-ong cùng những đồ dùng quý giá xuống phía d-ới huyệt rồi lấp đất lại. Ngôi mộ luôn theo h-ớng đầu quay về phía đông và chân về phía tây. Ngôi mộ đ-ợc đắp đất cao khoảng 30 - 40 cm so với mặt đất, hình thù giống nh- ngôi mộ của ng-ời Kinh nh-ng thấp và nhỏ hơn. Sau khi đã đặt bát cơm cúng từ ngày đầu tiên lên nóc ngôi mộ phía trên đầu, gia đình bắt đầu đốt những đồ dùng cá nhân của ng-ời chết đã sử dụng.

Trong những ngày có ng-ời chết ch-a chôn cất, cả làng kiêng các hoạt động trồng trọt vì tin rằng, cây trồng sẽ mọc không đều và bị chết nhiều. Tuy vậy, họ lại tổ chức đi săn bắn vì họ quan niệm đây là ngày sát sinh; do vậy, sẽ săn bắt đ-ợc nhiều muông thú. Còn trong ngày chôn cất, cả làng kiêng tắm gội ở sông suối gần nghĩa địa vì cho rằng, do mới chôn cất xong, tang gia ch-a làm lễ mở cửa mộ nên ma ch-a thể lên mặt đất; do đó, phải đi lại ở d-ới lòng đất mà sông suối chính là đ-ờng đi của ma, nếu bắt

gặp đang tắm ma sẽ "bắt" đi cùng cho vui và ng-ời đó sẽ phải chết.

### 3.2. Lễ mở cửa mả

Ngày hôm sau, gia đình và họ hàng tổ chức lễ mở cửa mả cho ma. Lễ vật mang ra mộ gồm 1 con gà trống đã luộc chín, r-ợu, xôi, muối, h-ong, bát đũa và chén uống r-ợu. Đại diện gia đình bày đồ lễ cách ngôi mộ khoảng 1 mét về phía chân mộ, thắp h-ong và rót r-ợu rồi khấn: "Thần linh đã đồng ý cho chôn ở đây, ma cũng đã có nhà ở rồi, từ nay đ-ợc lên mặt đất sinh sống nh-ng chỉ loanh quanh ở đây không đ-ợc về nhà, khi nào gia đình gọi mời mới đ-ợc về". Cũng trong dịp này, gia đình hẹn 3 năm sau sẽ làm lễ bốc mộ. Nghi lễ kết thúc, ng-ời ta mang con gà về ăn, những đồ lễ khác và dụng cụ dùng trong lễ cúng đều để lại, hàm ý cho ma có cái dùng. Trong những ngày này, vào buổi tối một số ng-ời trong họ hàng đến ngủ với tang chủ, để gia đình đỡ buồn và sợ ma trở về.

Tr-ớc đây, ng-ời Tà Mun không có tục thờ cúng tổ tiên nên không lập bàn thờ. Nh-ng từ khi theo đạo Cao đài, ngay sau khi làm lễ mở cửa mả về đến nhà, gia đình tiến hành lập bàn thờ cho ng-ời chết. Đây là một bàn thờ nhỏ bằng gỗ, dùng để đặt ảnh ng-ời mới chết (nếu có), đặt hoa quả và thắp h-ong trong những dịp cúng bái. Trên bàn thờ, gia chủ đặt một bát h-ong nh-ng không ở chính giữa bàn thờ mà lệch về bên phải. Khi lập xong bàn thờ, chủ nhà nhắc lại câu khấn ở mộ khi thực hiện lễ mở cửa mả. Tuy nhiên, đây chỉ là bàn thờ phụ đ-ợc đặt cạnh bàn thờ chính của gia đình - bàn thờ đạo Cao đài. Cả hai bàn thờ này đ-ợc đặt ở trái nhà phía đông. Tuy nhiên, bàn thờ đạo Cao đài đ-ợc đặt ở chính giữa trái nhà và bàn thờ tổ tiên ở bên phải. Trong những dịp

cần thiết, ng-ời Tà Mun luôn thấp h-ong ở cả hai bàn thờ này, nh-ng phải thấp h-ong ở bàn thờ đạo tr-ớc. Do cả hai bàn thờ đều nhỏ, cạnh đó gia đình còn làm thêm một cái giàn bằng gỗ hay tre để đặt các đồ lễ trong những dịp cúng tế.

### 3.3. Lễ bốc mộ

Ng-ời Tà Mun th-ờng tổ chức bốc mộ vào đầu mùa m-a, khoảng tháng 4 và tháng 5 âm lịch, bởi họ tin rằng, vào thời điểm này thời tiết mát mẻ, mọi sự sẽ diễn ra tốt đẹp và bình yên; còn bốc mộ trong mùa nắng và khô hạn thì tính khí con ng-ời nóng nảy, dễ gây ra mâu thuẫn trong gia đình và họ hàng khiến công việc diễn ra không thuận lợi. Các ngày mùng 6 hay 16 th-ờng đ-ợc lựa chọn để làm công việc này. Tối hôm tr-ớc, anh em họ hàng đã họp bàn cụ thể những công việc cần làm và mức đóng góp vật chất để làm lễ bốc mộ. Để báo cho hồn và ma ở nghĩa địa biết, gia đình chuẩn bị ít đồ lễ đặt lên bàn thờ ng-ời chết, thấp h-ong, rót r-ợu và nhắc hồn và ma ng-ời chết có đi chơi ở đâu thì nhớ về để ngày mai gia đình làm lễ bốc mộ.

Sáng hôm sau, những ng-ời tham gia bốc mộ vừa đi vừa gọi tên ng-ời chết, đã chết ngày nào, có đi chơi ở đâu thì về để chuyển sang nơi ở mới. Đến nơi, một ng-ời đàn ông đại diện gia đình bày lễ vật cạnh ngôi mộ, thấp h-ong, rót r-ợu và kêu tên ng-ời chết, ngày chết... hôm nay anh em họ hàng con cháu làm nhà mới cho ma và tiễn hồn về trời để đầu thai trở lại làm ng-ời. Sau đó, họ đào ngôi mộ lên, lấy toàn bộ x-ong rửa sạch, chọn mỗi loại x-ong một ít đốt ngay bên cạnh ngôi mộ. Đốt xong họ lấy số x-ong còn lại và tro mới đốt bỏ vào một cái lọ sành rồi đặt vào chính giữa huyệt mộ mới bốc lên và lấp đất lại. Ngôi mộ lần này chỉ

đ-ợc lấp đất sơ sài, ngang bằng mặt đất và không có đồ vật gì kèm theo. Tr-ớc đây, ng-ời ta dùng sợi chỉ một đầu đ-a vào trong lọ sành còn đầu kia kéo lên trên mặt đất, hiện nay đ-ợc thay bằng ống dẫn n-ớc cao su hay nhựa, hàm ý là đ-ờng để cho ma đi lên đi xuống. Về đến nhà, chủ gia đình thấp h-ong trên bàn thờ ng-ời chết thông báo công việc, trách nhiệm của gia đình và họ hàng đối với ng-ời chết đã hoàn thành, từ đây gia đình bỏ mộ không còn liên quan gì với ng-ời chết nữa<sup>3</sup>.

### 3.4. Một số biến đổi trong tang ma của ng-ời Tà Mun hiện nay

Tr-ớc đây, trong suốt quá trình tang lễ của ng-ời Tà Mun không có bất kỳ hình thức dân ca, dân vũ hay sử dụng loại nhạc cụ nào. Tuy nhiên, những năm gần đây, họ đã thuê các đội tang lễ của ng-ời Khơ me đến phục vụ đám ma. Bản thân ng-ời Tà Mun cũng đã sử dụng một số nhạc cụ, vũ điệu và ca hát của ng-ời Khơ me hoặc của đạo Cao đài. Một số gia đình theo đạo Tin lành lại tổ chức tang lễ theo nghi thức của đạo. Một điều đáng chú ý nữa trong tang lễ của ng-ời Tà Mun trong khoảng từ năm 2000 trở lại đây là khi có ng-ời chết, các tổ chức tôn giáo của đạo Cao đài hay Tin lành này đều đem quan tài vẽ các hình thù và hoa văn của tôn giáo mình, cùng những điều kiện vật chất và đội phục vụ tang lễ đến giúp gia đình làm đám tang, với điều kiện phải tổ chức theo đúng nghi thức tôn giáo của họ. Điều này khiến

<sup>3</sup> Tr-ớc đây ng-ời Tà Mun không có tục chôn ng-ời chết và bốc mộ nh- hiện nay. Do đó, khi có ng-ời chết, gia đình thực hiện các lễ thức tang ma nh- đã nêu ở trên, nh-ng khi đ-a xác ra đến nghĩa địa thì tiến hành thiêu luôn. Sau đó, họ nhặt x-ong ch-a cháy hết và tro bỏ vào trong một cái lọ sành rồi đào một cái huyệt nhỏ chôn lọ sành xuống. Cách thức đ-ợc thực hiện giống nh- sau khi đã bốc mộ và thiêu x-ong ng-ời chết nh- hiện nay.

tang ma của ng-ời Tà Mun trở nên phức tạp, nhất là ở những gia đình có các thành viên theo các tôn giáo khác nhau.

#### 4. Một số hình thức ma thuật

##### 4.1. Ma thuật chữa bệnh

Ng-ời Tà Mun phân biệt những ng-ời có khả năng đoán và chữa bệnh thành 3 loại: thầy bói bệnh (*yang*), thầy thuốc (*cru kneo*) và thầy bóng (*tà kho*) - chữa bệnh bằng cách lên đồng.

Trong làng của ng-ời Tà Mun có một số ng-ời biết bói bệnh, đ-ợc gọi là *Yang*. Thầy bói không phải cha truyền con nối; tự ng-ời nào có khả năng thì mách bảo cho dân làng, dần dần đ-ợc dân làng tín nhiệm nhờ giúp đỡ. Tuy nhiên, những bệnh do bùa ngải hay thuốc độc thì phải tìm thầy ng-ời Xtiêng giúp đỡ mới mong biết và chữa khỏi. Khi có ng-ời bị ốm đau, gia đình đem 3 lá trâu, 3 quả cau, 2 sợi dây nhỏ, 3 thẻ h-ong, 1 chai r-ọu và một ít gạo đến nhờ thầy bói bệnh. Thầy thấp h-ong cầu xin các thần linh hay ma đã gây ra bệnh báo cho biết nguyên nhân và cần phải làm gì để tạ tội. Những thông tin này sẽ đ-ợc biểu hiện trên mặt lá trâu nh-ng chỉ thầy mới nhìn thấy. Sau đó thầy sẽ cho biết nguyên nhân bệnh tật và cần cúng cho ai, dùng những lễ vật gì để cúng. Tùy từng loại thần hay ma gây bệnh mà có các lễ vật khác nhau, nh-ng th-ờng là gà trống luộc, thỉnh thoảng là vịt trống, rất hiếm khi là lợn và không bao giờ là trâu hay bò. Gia đình cử một ng-ời hiểu biết trong nhà đi đến nơi có thần hay ma đã gây ra bệnh, thấp h-ong cầu xin tha thứ và hứa sẽ làm lễ cúng tạ ơn. Ngay sau khi trở về nhà, ng-ời này phải buộc 2 sợi dây vào 2 cổ tay của ng-ời bệnh, hàm ý 2 hồn *pa l-ng ma* và *pa l-ng pèi* của ng-ời bệnh bị thế lực siêu nhiên kia bắt giữ lại

khiến ng-ời bị ốm nay đã đ-ợc thả cho về nhập vào cơ thể. Nếu không làm nh- vậy thì không thể khỏi bệnh đ-ợc, vì hồn của con ng-ời vẫn ch-a về với cơ thể. Sau đó, nếu khỏi bệnh, gia đình phải chuẩn bị đồ lễ cúng nh- thầy bói đã phán bảo để làm lễ cúng tạ ơn nh- lời hứa, nếu không sẽ bị thế lực siêu nhiên kia phạt nặng hơn và không thể cầu xin tha tội đ-ợc nữa. Sau lễ cúng, lễ vật đ-ợc để lại một ít cho thế lực siêu nhiên kia dùng, phần lớn còn lại mang về cả nhà cùng ăn uống. Khi đi cầu xin thần hay ma tha thứ có thể đi vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày, nh-ng lễ cúng tạ ơn luôn diễn ra vào buổi sáng và tr-ớc 10 giờ. Tr-ờng hợp sau khi đã cầu xin nh-ng không hiệu quả thì không cần phải làm lễ cúng tạ ơn mà tiếp tục nhờ thầy khác bói bệnh cho tới khi nào khỏi hoặc chết thì thôi, và chỉ phải làm lễ tạ ơn một lần nếu khỏi bệnh.

Trong tr-ờng hợp gia đình có ng-ời bị ốm và đoán do bị ma ng-ời chết làm hại thì phải nhờ ng-ời là *tà kho* làm lễ chữa bệnh. *Tà kho* luôn có một nhóm gồm 3 ng-ời. Tùy theo yêu cầu của gia đình, các thầy có thể đến nhà ng-ời bệnh làm lễ hay đ-a về nhà mình chữa trị. Các *tà kho* vừa đánh trống và chiêng vừa đi xung quanh ng-ời bệnh với thân hình lắc l- nh- ng-ời lên đồng và niệm những câu thần chú rất khó hiểu. Lễ vật do thầy yêu cầu, thông th-ờng gồm lợn hay gà, xôi, r-ọu và h-ong. Nếu sau lễ cúng này mà không khỏi thì gia đình tiếp tục mời nhóm *tà kho* khác đ-ợc ng-ời dân trong vùng đánh giá là cao tay hơn để chữa trị.

##### 4.2. Ma thuật làm hại

Trong dân gian, ng-ời Ta Mun còn loan truyền một loại ma thuật làm hại bằng cách dùng thuốc độc hay yểm bùa. Ng-ời

dân cho rằng, những ng-ời có mâu thuẫn với nhau nếu biết cách có thể tự thực hiện, nh-ng không biết thì nhờ ng-ời có thuốc độc hay biết yểm bùa làm hại. Khi bị ốm đau hay chết không rõ nguyên nhân, ng-ời ta th-ờng nảy sinh tâm lý nghi cho một ng-ời cụ thể trong làng hay các làng lân cận có hằn thù với mình hay gia đình đã gây ra. Những gia đình bị làm hại có thể lực sẽ doạ dẫm kẻ bị tình nghi buộc phải nhận tội và khai ra đã làm gì hoặc nhờ ai làm, sau đó sẽ tìm cách chữa trị phù hợp, nh- : buộc ng-ời làm hại phải chạy chữa nếu có thuốc giải hoặc phải tự đi tìm thầy cao tay hơn cứu chữa.

Tuy nhiên, ng-ời dân cho biết có nhiều loại thuốc độc không thể giải cứu đ-ợc và nhiều loại bùa yểm không thể giải đ-ợc. Nếu rơi vào những tr-ờng hợp này, ng-ời bị hại chỉ còn chờ chết mà thôi. Ng-ời Tà Mun cho biết, những ng-ời có thuốc độc và khả năng yểm bùa làm hại luôn giữ bí mật. Trong tr-ờng hợp phải làm hại ai hay cứu chữa ai, họ luôn giữ kín ph-ong thuốc và cách thức điều trị của mình. Khi biết một ng-ời có khả năng này, dân làng rất sợ hãi và không dám gây mâu thuẫn với họ vì sợ sẽ bị làm hại. Ng-ời dân đã kể lại nhiều câu chuyện về hiện t-ợng yểm bùa và đầu độc làm hại này khiến nhiều ng-ời bị ốm đau hay bị chết; không chỉ ở ng-ời Tà Mun mà còn cả với ng-ời Xtiêng và ng-ời Khơ me.

#### 4.3. Ma thuật liên quan đến thời tiết

Cũng nh- nhiều dân tộc khác, ng-ời Tà Mun hiện vẫn nhớ và thực hành một số hành động và lễ thức có tính ma thuật liên quan đến thời tiết, trong đó chủ yếu là cầu m-a và cầu nắng. Tr-ờng hợp trời nắng đã lâu muốn có m-a, ng-ời ta lấy hòn đá mài ngâm trong cái nồi đồng đổ ngập n-ớc và tin rằng khoảng hai ngày sau trời sẽ m-a. Tr-ờng hợp

đã m-a lâu ngày muốn cầu trời tạnh, làng cử một ng-ời già hiểu biết và có uy tín trong cộng đồng, chặt cây *sâm* hay lấy mảnh x-ong ng-ời chết vót nhọn cắm xuống ụ mối trong phạm vi đất làng và hẹn ngày nhổ lên. Sau đó, trời sẽ hết m-a. Đến ngày hẹn nhổ cọc cây *sâm* hay x-ong ng-ời chết lên, ng-ời đã cắm xuống phải trực tiếp thực hiện. Ng-ời Tà Mun tin rằng, ngay sau khi nhổ cọc hay x-ong ra khỏi ụ mối sẽ có sấm sét đánh vào đúng ổ mối và trời tiếp tục m-a trở lại. Do đó, ng-ời ta không cắm cọc hay x-ong quá chắc chắn để khi rút lên cho dễ; khi rút ra phải buộc dây và đứng từ xa ổ mối để kéo. Sau khi kéo đổ cọc hay x-ong, họ phải chạy thật nhanh, nếu không sẽ bị sét đánh chết.

#### 5. Giác mơ và điềm báo

Trong cuộc sống hàng ngày, nhất là khi chuẩn bị thực hiện một công việc quan trọng, ng-ời Tà Mun th-ờng chú ý xem xét cẩn thận các biểu hiện tự nhiên mà theo họ đó là các điềm báo may hay rủi. Trong đó, chủ yếu là những điềm báo thông qua giác mơ khi ngủ và các hiện t-ợng bất th-ờng gặp phải lúc đang thức.

- Giác mơ: Theo ng-ời Tà Mun, ngủ mơ bất đ-ợc nhiều cá là tốt, làm ăn sẽ thuận lợi. Mơ nhạt đ-ợc tiền bạc, của cải là xấu vì trong gia đình sẽ có ng-ời bị ốm đau. Mơ bị ng-ời khác đánh là điềm báo sẽ bị ma gây đau ốm, nhức đầu, nặng có thể chết. Mơ bị đĩa hay chó cắn là điềm báo tr-ớc sẽ bị ng-ời khác đầu độc hay yểm bùa làm hại; do đó, sau khi mơ thấy những hiện t-ợng này mà gia đình có ng-ời bị ốm thì phải mời thầy cúng cao tay, thậm chí phải đi xa tìm thầy ở các dân tộc khác đến cứu chữa mới hy vọng qua khỏi.

- **Điềm báo:** Điềm báo có vai trò rất quan trọng trong việc đưa ra các quyết định hay hành động của người Tà Mun. Bất kể đi đâu, nếu gặp con trăn bò ngang qua đường là điềm xấu; nếu lại giết chết và ăn thịt con trăn đó thì chắc chắn trong năm gia đình sẽ có người chết. Trùng hợp gặp con trăn nh- không phải bò ngang qua đường thì người Tà Mun cũng không đi nữa mà quay trở về nhà ngay vì tin rằng đó là điềm báo không gặp may mắn. Nếu gặp con tê tê bò vào trong nhà hay khu vực đất ở là điềm báo gia đình sắp gặp phải chuyện chẳng lành, nhất là bắt và ăn thịt con tê tê đó thì chắc chắn sẽ có người ốm và chết. Để tránh điều xấu xảy ra, một người khỏe mạnh trong nhà phải ôm con tê tê vào rừng thả rồi chạy thật nhanh trở về. Nếu con tê tê tiếp tục quay trở lại thì gia đình phải đem vào rừng sâu hơn để thả đến khi không thấy nó quay lại nữa thì thôi. Trùng hợp con hoẵng chạy dọc theo đường đi chung của làng là điềm báo cả làng nên chuyển đi nơi khác, nếu không sẽ gặp phải chuyện không hay. Tr- ớc kia, nếu trong làng có nhiều người chết trong một thời gian ngắn thì cả làng cũng sẽ phải bỏ đi, tìm nơi ở mới để tránh chuyện chết chóc tiếp tục xảy ra. Người Tà Mun cũng tin rằng, nếu nghe tiếng con chim lợn kêu cạnh nhà thì gia đình sẽ có người chết, kêu liên tục thì sẽ nhiều người nữa sẽ chết theo, vì đây là con chim bắt hồn.

## 6. Thờ cúng thần làng

Người Tà Mun thờ cúng thần làng của mình trong một cái miếu (*miếu*) chung gọi là *Di tam sóc*. Miếu là một ngôi nhà nhỏ, phía tr- ớc có bàn thờ ông địa giống nh- của người Kinh miền Nam. Miếu có một người đàn ông thuần gốc Tà Mun làm chủ miếu. Việc lựa chọn người chủ miếu được dân làng xem xét theo tiêu chí ai là người quan tâm

đến miếu chung của làng nhất (th- ờng xuyên chăm sóc, quét dọn, sửa chữa khi miếu bị hư hại, nhắc nhở mọi người tham gia việc cúng tế, còn đủ sức khỏe,...). Thực hiện công việc này, ông không nhận được lợi ích gì mà chỉ là có thêm nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng. Bù lại, ông được mọi người kính trọng. Khi ông già yếu, chết, là công việc thờ cúng thần làng hay phạm tội, sẽ bị dân làng bãi miễn và bầu người khác thay thế.

Để dựng một ngôi miếu của làng, tr- ớc tiên phải chọn được nơi có cây to, nhất là cây đa hay cây dầu. Ông chủ miếu đại diện cho làng mang h- ong và r- ọu đến làm lễ xin phép thần đất và thần cây cho làm nhà miếu ở đó. Tối hôm đó, nếu ông ngủ mơ thấy một trong hai vị thần trên hoặc cả hai báo cho phép thì đám đất đó sẽ được chọn, nếu không được thần báo mộng hay báo không đồng ý thì phải tìm nơi khác. Khi đã được thần linh - ng thuận, ông chủ làng huy động một số người khỏe mạnh đi làm nhà miếu. Tr- ớc khi bắt đầu, ông chủ miếu phải làm lễ xin thần cho làm nhà miếu. Đồ lễ gồm một con gà, một chai r- ọu, đĩa xôi, nải chuối, h- ong và nến để làm lễ. Sau khi làm xong miếu, ông chủ miếu lại làm lễ cúng cho thần miếu nh- trên. Đồ lễ này do gia đình người chủ miếu tự lo. Những người tham gia làm nhà miếu sẽ sử dụng đồ lễ này để cùng ăn uống với nhau. Vào những dịp sửa chữa lại miếu, người chủ miếu cũng phải tổ chức lễ cúng nh- trên.

Một năm dân làng tổ chức cúng tế chung tại miếu hai lần, gọi là *cung tam sóc*. Lần đầu vào ngày 16 tháng 5 âm lịch; lần hai vào ngày 16 tháng 11 âm lịch. Tr- ớc lễ cúng một ngày, ông chủ miếu nhắc nhở tất cả các hộ trong làng chuẩn bị. Đồ lễ tùy thuộc vào điều kiện của từng gia đình; tuy nhiên,

th- ờng là một con gà trống luộc, một đĩa xôi, một chai r- ượu, ít quả chín, 3 nén h- ơng và nến. Một số nhà có điều kiện thì làm thịt một con lợn nhỏ; những nhà nghèo chỉ cần 2 quả trứng gà hay trứng vịt luộc. Vào 3 giờ chiều, đại diện các gia đình đem đồ lễ của mình ra đặt tr- ớc bệ thờ rồi thắp h- ơng, đốt nén và tùy từng gia đình muốn cầu xin điều gì thì khẩn xin thần làng ban cho, sau đó vái 3 vái. Những nhà cúng gà thì lấy đôi chân để xem lời cầu xin của mình có đ- ợc thần đồng ý phù hộ không: nếu ngón chân cái chỉ ra ngoài là lời cầu xin không đ- ợc chấp nhận và gia đình sẽ có ng- ời bị chết, còn ngón chân cái chỉ vào chính ngón giữa là gia đình sẽ bị ốm đau nh- ng không chết ng- ời, tr- ờng hợp ngón cái chỉ vào khe của ngón giữa và ngón áp út là tốt. Trong những năm gần đây ng- ời Tà Mun th- ờng không cúng gà nữa, do lo sợ xem chân gà gặp phải các điềm xấu, nếu không đúng thì cũng gây tâm lý không ổn định trong gia đình. Sau khi cúng xong, các gia đình lấy lại đồ lễ của mình và chia thành hai nhóm nam nữ riêng biệt. Họ dùng một phần đồ lễ của mình để ăn uống chung với nhau, phần còn lại đem về để cả nhà cùng h- ớng lộc. Tr- ớc đây, chủ yếu là nam giới tham gia cúng thần làng, hiện nay phần lớn là phụ nữ, nhất là các cụ bà cao tuổi; nam giới và thanh niên rất ít tham gia.

### 7. Đạo Cao đài

Ng- ời Tà Mun có thời kỳ 100% số dân là tín đồ của đạo Cao đài. Sở dĩ nh- vậy là do ng- ời Tà Mun đã đ- ợc thuê tham gia xây dựng Toà Thánh ở Tây Ninh, sau đó trở thành tín đồ của đạo. Mặc dù vậy, họ vẫn giữ đ- ợc phong tục tập quán và tín ng- ỡng truyền thống của mình. Sự hiểu biết về đạo Cao đài nói chung và các triết lý của đạo đối với ng- ời Tà Mun rất mờ nhạt. Đồng bào hầu nh- ch- a thực hiện các lễ thức định kỳ của đạo;

chỉ một số ng- ời thỉnh thoảng đi dự các buổi lễ và nghi thức tổ chức ở Toà Thánh đặt tại huyện lỵ Chơn Thành, tỉnh Bình Ph- ớc. Điểm dễ nhận thấy nhất của đạo Cao đài hiện diện trong đời sống của ng- ời Tà Mun là bàn thờ đạo đặt ở trong nhà, nh- ng rất sơ sài và nếu chỉ nhìn vào thì không thể biết đ- ợc đó là thờ ai. Bên cạnh đó là sự đồng hoá thần trời trong tín ng- ỡng truyền thống với Ngọc hoàng th- ợng đế của đạo Cao đài.

Trong những năm gần đây, để giữ tín đồ và phát triển đạo, khi có tín đồ chết, ng- ời phụ trách đạo trong khu vực thông báo cho Ban trị sự h- ớng đạo (nay là Ban trị sự lo toan) của đạo Cao đài gần nhất. Các chức sắc của đạo sẽ đến vận động các tín đồ trong cộng đồng tham gia lo toan việc tang lễ, đứng ra chu cấp chi phí làm đám tang cho gia đình chỉ với một điều kiện duy nhất là phải thực hiện tang lễ theo đúng nghi thức của đạo Cao đài. Nếu nh- vậy, đám tang sẽ đ- ợc tổ chức rất cầu kỳ và phức tạp. Trong đó phải có nhạc, dâng sớ, tiến hành 9 - 10 lễ nhỏ với những nghi thức và bài kinh riêng. Quan tài, phủ quan và xe tang đ- ợc trang trí màu sắc rực rỡ, chạm trổ nhiều hình chim thú, hoa lá. Những tr- ờng hợp ốm đau cũng đ- ợc chức sắc của đạo đến thăm hỏi và giúp đỡ, những ng- ời ốm nặng và bị bệnh hiểm nghèo sẽ đ- ợc đ- a đi chữa miễn phí ở bệnh viện riêng của đạo Cao đài.

### 8. Đạo Tin lành

Từ năm 2000 đến nay đạo Tin lành bắt đầu xuất hiện trong cộng đồng ng- ời Tà Mun, đến năm 2005 đã có 22 hộ theo đạo này. Trong đó, một số hộ theo cả nhà, nh- ng cũng có những hộ vừa có ng- ời theo Tin lành vừa có ng- ời giữ đạo Cao đài. Do đó, đã xảy ra một số mâu thuẫn và va chạm không chỉ giữa các thành viên trong nhà mà còn trong cộng đồng.

Đầu tiên đạo đ-ợc ng-ời từ bên ngoài tới truyền bá một cách bí mật, sau đó tổ chức cho một số ng-ời tại chỗ đi học và về trực tiếp phụ trách số l-ợng tín đồ tại địa ph-ơng cũng nh- phát triển đạo. Tr-ớc đây, Tin lành chỉ phát triển tín đồ trong số ng-ời già, hiện nay đã bắt đầu chuyển sang những ng-ời trẻ tuổi, nhất là tìm các cháu khoảng 7 - 8 tuổi để tài trợ cho đi học, sau này trở về phục vụ lâu dài cho đạo.

Ng-ời phụ trách đạo Tin lành ở trong làng đ-ợc gọi là tr-ởng nhóm và h-ởng l-ợng nên mấy năm gần đây đời sống khá lên. Những hộ theo đạo chỉ đ-ợc nhận trợ cấp mấy năm đầu và hiện không còn nữa. Bên cạnh đó, khi mới theo đạo, họ đã bán rẻ hay giết chết hết trâu bò đang nuôi trong nhà vì nghe theo lời truyền thuyết của đạo không nên nuôi trâu bò bởi chúng là những con vật máu nóng không phù hộ cho gia đình. Do đó, điều kiện kinh tế của nhiều hộ theo đạo Tin lành hiện nay gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, một số tín đồ đã từ bỏ đạo Tin lành.

Trái với những ng-ời theo đạo Cao đài, những ng-ời theo đạo Tin lành hầu nh- từ bỏ văn hoá truyền thống, kể cả tôn giáo tín ng-ỡng và phong tục tập quán để chuyển sang chỉ tin và thờ chúa Giê su. Lối sống cũng có những thay đổi đáng kể, nh- không uống r-ợu, hút thuốc lá,...

### **Kết luận**

Mặc dù trải qua nhiều biến cố theo dòng lịch sử, nhất là từ một xã hội tiền giai cấp chuyển sang chế độ thực dân phong kiến thời Pháp thuộc, rồi chế độ Mỹ – Ngụy sau năm 1954, và cùng cả n-ớc xây dựng xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay, nh-ng những đặc điểm cơ bản của tôn giáo tín ng-ỡng truyền thống vẫn đ-ợc ng-ời Tà Mun l-u giữ và thực hành. Tuy vậy, cùng với tình trạng c- trú xen

kẽ và hôn nhân hỗn hợp dân tộc, quá trình tiếp xúc và theo đạo Cao đài – một tôn giáo dân tộc xuất hiện trong thời hiện đại, và gần đây một bộ phận nhỏ theo đạo Tin lành – một tôn giáo ngoại nhập, cũng đã gây ra nhiều xáo trộn trong sinh hoạt tôn giáo tín ng-ỡng của ng-ời dân. Vấn đề này đặt ra một thách thức không nhỏ đối với chính quyền địa ph-ơng là làm thế nào để có thể thực hiện hài hoà nhu cầu đời sống tâm linh của ng-ời Tà Mun cũng nh- phát triển kinh tế, xã hội tr-ớc thực trạng đạo Cao đài và đạo Tin lành đang tìm mọi cách phát triển tín đồ và tăng c-ờng sự ảnh h-ởng, thậm chí những nỗ lực đó bất chấp cả việc tạo ra những mâu thuẫn xã hội và hậu quả kinh tế, mà vấn đề tang ma hay tuyên truyền giết bỏ gia súc đ-ợc trình bày ở những phần trên là các ví dụ điển hình. Thực tế này không chỉ thấy ở ng-ời Tà Mun mà hiện đang nảy sinh tại nhiều vùng và nhiều dân tộc khác. Để giải đ-ợc bài toán này đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều tổ chức và ng-ời dân, dựa trên sự hiểu biết và tôn trọng văn hoá cũng nh- điều kiện lịch sử của nhau, đảm bảo tính công bằng và dân chủ, thực hiện đúng các qui định của Hiến pháp và pháp luật hiện hành.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban th-ờng vụ huyện uỷ Bình Long (2002), *Bình Long truyền thống đấu tranh và xây dựng 1930 - 2000*.
2. Mạc Đ-ờng (1985), *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, Sông Bé.
3. M. B. Krikov và Trần Tất Chung (1990), “Vấn đề nguồn gốc ng-ời Tà Mun”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 36 - 39, Hà Nội.
4. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít ng-ời ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.